

NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP ỨNG DỤNG Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Trần Thị Hà Giang, Nguyễn Thị Anh Hoa, Trương Thị Như Nguyệt

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Trường Đại học Công đoàn

Tóm tắt: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là cơ sở giáo dục đại học đã và đang đào tạo các ngành sư phạm lâu năm và uy tín trên địa bàn Thủ đô và cả nước. Một trong những lí do làm nên thương hiệu đào tạo giáo viên của Nhà trường là sinh viên ra trường có đầy đủ phẩm chất của người giáo viên, kĩ năng sư phạm tốt, thành thạo nghiệp vụ, có thể tiếp cận công việc ngay, không mất nhiều thời gian đào tạo lại của các cơ sở sử dụng lao động. Trong quá trình đào tạo, Nhà trường luôn chú trọng công tác rèn nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên, hằng năm có những điều chỉnh, cập nhật về nội dung, hình thức tổ chức. Đặc biệt mấy năm vừa qua, Trường áp dụng mô hình thực tập thường xuyên, tăng thời lượng thực tập đã giúp sinh viên được tiếp cận với môi trường thực tế nhiều hơn. Từ kinh nghiệm tổ chức và quản lí công tác thực tập sư phạm, từ thực tiễn công việc đòi hỏi trong bối cảnh đổi mới giáo dục sâu rộng hiện nay, chúng tôi nghiên cứu đề xuất một số giải pháp điều chỉnh hoạt động thực tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Từ khóa: Giáo dục, đào tạo giáo viên, nghề nghiệp ứng dụng, thực hành nghề nghiệp, thực tập sư phạm.

Nhận bài ngày 5.5.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.5.2021

Liên hệ tác giả: Trần Thị Hà Giang; Email: tthgiang@hnmu.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Đối với các trường cao đẳng, đại học, yêu cầu về tính tích cực, chủ động, tự học của sinh viên rất cao. Việc đổi mới phương pháp dạy học phải lấy việc phát triển năng lực thực hành, giải quyết vấn đề của sinh viên làm định hướng. Công tác thực tập là bước quan trọng quyết định khả năng thích ứng và chất lượng công tác của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Có thể thấy, thực tập sư phạm là một khâu trong quá trình rèn nghề giáo viên, là tập làm công việc chuyên môn của nghề dạy học hay nói cách khác là quá trình hình thành và rèn luyện các năng lực sư phạm cốt lõi cho sinh viên, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực

cho người giáo viên tương lai. Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động này, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội rất chú ý trong việc tổ chức hoạt động thực tập sư phạm như nâng thời lượng thực tập, áp dụng mô hình thực tập thường xuyên để giúp sinh viên được tiếp cận với môi trường thực tế nhiều hơn,... Từ năm học 2021-2022, Nhà trường giao công tác thực tập sư phạm (TTSP) cho khoa Sư phạm trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện. Khoa Sư phạm cần có những giải pháp cụ thể để tổ chức và quản lý hiệu quả, nâng cao chất lượng công tác thực tập sư phạm. Từ kinh nghiệm tổ chức và quản lý công tác thực tập sư phạm, từ thực tiễn công việc đòi hỏi trong bối cảnh đổi mới giáo dục sâu rộng hiện nay, chúng tôi nghiên cứu đề xuất một số giải pháp điều chỉnh hoạt động thực tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên định hướng nghề nghiệp ứng dụng ở trường Đại học Thủ đô Hà Nội

2. NỘI DUNG

2.1. Thực trạng công tác tổ chức thực tập sư phạm ở trường Đại học Thủ đô Hà Nội

2.1.1. Một số thông tin chung về công tác tổ chức thực tập sư phạm ở trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Công tác thực tập sư phạm tại Trường ĐH Thủ đô Hà Nội những năm qua được triển khai như sau:

- *Thực tập sư phạm 1*: Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng năm thứ 2.
- *Thực tập sư phạm 2*: Dành cho sinh viên đại học năm thứ 3.
- *Thực tập tốt nghiệp*: Dành cho sinh viên đại học năm thứ 4 và sinh viên cao đẳng năm thứ 3.

Riêng năm học 2020-2021, hoạt động thực tập sư phạm được triển khai tại 6 quận với 60 trường phổ thông, mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội (trong đó có những trường Liên cấp đã tiếp nhận sinh viên thực tập ở nhiều cấp học).

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tiếp tục tổ chức 2 mô hình thực tập cho sinh viên, gồm thực tập sư phạm thường xuyên và thực tập tập trung. Với mô hình thực tập thường xuyên, Nhà trường tổ chức 26 đoàn thực tập tốt nghiệp cho sinh viên khóa D2017, C2018. Với mô hình thực tập tập trung, Nhà trường tổ chức 21 đoàn thực tập 1 cho sinh viên khóa D2019, C2019 và 13 đoàn thực tập 2 cho sinh viên khóa D2018. Vì học sinh trên địa bàn Hà Nội phải nghỉ học phòng, chống dịch Covid-19 nên các trường phổ thông, mầm non đã đón sinh viên đến thực tập muộn hơn so với lịch trình thiết kế ban đầu 2 tuần.

2.1.2. Những kết quả tích cực

2.1.2.1. Đối với hoạt động TTSP tập trung

Về ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần thái độ: Sinh viên thực hiện nghiêm túc những quy định về phòng, chống Covid-19 tại trường học. Phối hợp tốt với nhà trường trong công tác hỗ trợ đo thân nhiệt cho học sinh vào đầu và cuối buổi học. Trong thời gian tham gia TTSP, đa số sinh viên có ý thức tổ chức kỉ luật tốt: Thực hiện nghiêm túc các quy định của đoàn, nội quy, quy chế làm việc tại các trường thực tập; Tuân thủ, tác phong đúng mực; Tạo mối

quan hệ tốt với nhà trường. Hiện tượng sinh viên đi muộn, về sớm, nghỉ không có lí do ít xảy ra tại các trường sinh viên đến thực tập.

Về công tác thực tập giảng dạy ở các đoàn TTSP 1,2: Các bước chuẩn bị cho một tiết dạy được thực hiện nghiêm túc. Sinh viên đã soạn giáo án và được các thầy cô giáo hướng dẫn căn kẽ, chi tiết. Quá trình tập giảng được thực hiện trước khi lên lớp. Các tiết dạy của sinh viên đều đảm bảo kiến thức cơ bản, bước đầu biết phối hợp các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng các phương tiện dạy học phù hợp với bộ môn và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Nhiều đoàn thực tập đã làm được các đồ dùng dạy học phù hợp, đưa vào thư viện của trường phổ thông, mầm non để tiếp tục sử dụng cho các bài học cụ thể.

Về thực tập công tác chủ nhiệm lớp: Sinh viên luôn theo dõi sát sao và giúp đỡ học sinh lớp chủ nhiệm trong các phong trào chung của lớp. Sau khi dự giờ, mỗi sinh viên được tổ chức các giờ sinh hoạt lớp theo chủ điểm dưới sự hướng dẫn của các giáo viên chủ nhiệm. Vì ảnh hưởng của dịch Covid-19 và thời gian đến trường thực tập không dài nên sinh viên ít được tham gia hoạt động ngoại khóa,

Về bài tập Tâm lí Giáo dục (TLGD), Báo cáo chuyên môn (BCCM) và Báo cáo thực tập tốt nghiệp (BCTN): Đối với sinh viên năm thứ 2 kết thúc đợt thực tập sinh viên làm 01 bài tập TLGD. Đa số sinh viên có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu để viết bài và đạt điểm khá cao. Đối với sinh viên đại học năm thứ 3 kết thúc đợt thực tập sinh viên làm 01 Báo cáo chuyên môn. Trong quá trình thực hiện báo cáo giảng viên phương pháp của khoa đều hỗ trợ sinh viên hoàn thành. Kết quả cho thấy các báo cáo chuyên môn của sinh viên được thực hiện khá tốt. Đối với sinh viên thực tập tốt nghiệp đại học và cao đẳng, kết thúc đợt thực tập tốt nghiệp, sinh viên hoàn thành 1 bài báo cáo tổng kết thực tập. Đây là kì thực tập tốt nghiệp nên sinh viên ý thức rất rõ trách nhiệm của mình, có ý thức làm tốt báo cáo thực tập, vì vậy đa số báo cáo đều có chất lượng và đạt điểm khá, giỏi.

2.1.2.2. Đối với công tác thực tập sư phạm thường xuyên của sinh viên năm cuối

Năm học 2020 - 2021, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tổ chức cho 100% sinh viên năm cuối thực tập sư phạm thường xuyên tại các trường phổ thông, mầm non. Thời gian thực tập kéo dài 13 tuần và được chia làm 2 giai đoạn: Sinh viên thực tập tập trung trong 6 tuần đầu, thời gian sau sinh viên đến trường tối thiểu 4-6 buổi/tuần. 100% sinh viên đại học khóa D2017 các ngành Sư phạm ở khối trung học đều được thực tập tại các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội. Qua thực tế kiểm tra và trao đổi, Ban Chỉ đạo TTSP ở các trường mầm non, phổ thông đánh giá cao việc tổ chức thực tập sư phạm thường xuyên cho sinh viên của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, công tác thực tập thường xuyên đã đạt được hiệu quả đáng kể, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thủ đô Hà Nội.

2.1.3. Một số tồn tại trong công tác TTSP

2.1.2.3. Về phía sinh viên

Một số sinh viên ý thức nghề nghiệp chưa sâu sắc và cần tự trau dồi kĩ năng nghiệp vụ

như rèn kỹ năng viết chữ, kỹ năng trình bày bảng, đặc biệt khối THCS. Việc vận dụng các phương pháp giảng dạy bộ môn còn hạn chế, chưa linh hoạt khi xử lý các tình huống sư phạm trong giờ dạy, các thao tác lên lớp đôi khi còn lúng túng. Việc quản lý lớp học cần phải rèn luyện nhiều hơn để thu hút sự chú ý của học sinh vào bài giảng hoặc các hoạt động chung của lớp. Khả năng diễn đạt ngôn ngữ của một số ít sinh viên còn hạn chế nên còn gặp một số khó khăn nhất định trong giao tiếp với học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh,...

2.1.2.4. Về phía các trường mầm non, phổ thông

Một số trường chưa sắp xếp được địa điểm sinh hoạt và nơi làm việc riêng cho đoàn TTSP. Một số giáo viên hướng dẫn cần ghi đầy đủ, cụ thể hơn những nhận xét trong Bảng điểm của sinh viên. Một số trường tiếp nhận cùng lúc nhiều đoàn TTSP của các cơ sở đào tạo khác nhau gây ra những khó khăn nhất định trong công tác tổ chức, điều hành và đánh giá sinh viên. Một số trường chưa quen giai đoạn thực tập thường xuyên của SV năm cuối: SV chỉ đến trường thực tập một số buổi trong tuần nhưng thực tế vẫn huy động toàn thời gian với những sinh viên không có lịch học ở trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Một số hạn chế, của sinh viên và bất cập trong phối hợp với các trường mầm non, phổ thông trong công tác TTSP chính là những vấn đề mà Khoa Sư phạm cần nghiên cứu điều chỉnh để nâng cao chất lượng hoạt động này trong thời gian tới.

2.2. Khảo sát nhu cầu điều chỉnh hoạt động thực tập sư phạm của trường Đại học Thủ đô Hà Nội

2.2.1. Khảo sát ý kiến của lãnh đạo các nhà trường mầm non, phổ thông trên địa bàn Hà Nội

Để có căn cứ thực tiễn cho việc điều chỉnh hoạt động thực tập sư phạm, năm học 2020-2021 Khoa Sư phạm đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi với 12 trường ở cả 4 bậc học trên các địa bàn khác nhau. Khảo sát được thực hiện ở cả học kỳ 1 - là đợt TTSP lùi của năm học 2019-2020 do dịch bệnh Covid-19 và học kỳ 2 - là đợt TTSP của năm học 2020-2021 theo kế hoạch. Kết quả:

2.2.1.1. Khảo sát về điều chỉnh thời lượng thực tập sư phạm

Bảng 1. Kết quả khảo sát đối với các nhà quản lý ở trường mầm non, phổ thông về điều chỉnh thời lượng thực tập sư phạm

Khối	TT	Tên trường	Ý kiến về thời lượng TTSP		
			Giảm	Giữ nguyên	Tăng
Mầm non	1	MN Dịch Vọng Hậu – Cầu Giấy		V	
	2	MN Thành Công – Ba Đình			V
	3	MN Vinschool Times City – Hoàng Mai			V
Tiểu học	4	TH Nguyễn Bá Ngọc – Ba Đình			V
	5	TH Nghĩa Tân – Cầu Giấy			V
	6	TH Welspring – Long Biên			V

THCS	7	THCS Hoàng Hoa Thám – Ba Đình			V
	8	THCS Xuân La – Tây Hồ		V	
	9	THCS Nguyễn Phong Sắc – Hai Bà Trưng		V	
THPT	10	THPT Phan Huy Chú – Đống Đa		V	
	11	THPT Xuân Phương – Bắc Từ Liêm		V	
	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy			V

Kết quả khảo sát trên cho thấy 100% các trường đều có ý kiến theo hướng giữ nguyên hoặc gia tăng thời lượng TTSP. Điều này có thể lý giải theo 2 nguyên nhân: Một là: Các trường mầm non, phổ thông sẵn sàng đón sinh viên khoa Sư phạm đến thực tập sư phạm thể hiện trách nhiệm đối với quá trình đào tạo giáo viên của trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Hai là: Sự có mặt của sinh viên khoa Sư phạm ở các trường mầm non, phổ thông đã hỗ trợ được một phần công tác giảng dạy và giáo dục của nhà trường, đồng thời mang đến không khí tươi trẻ, năng động có tác động tích cực đến học sinh của trường thực tập nên sinh viên được chào đón đến trường thực tập.

2.2.1.2. Khảo sát về điều chỉnh thời điểm thực tập sư phạm

Bảng 2. Kết quả khảo sát đối với các nhà quản lý ở trường mầm non, phổ thông về điều chỉnh thời điểm thực tập sư phạm

Khối	TT	Tên trường	Ý kiến về thời điểm TTSP			
			Giữ nguyên	Thay đổi	Cụ thể sự thay đổi	
					TTSP cả kì chẵn và kì lẻ	Không trùng với CSĐT GV khác
Mầm non	1	MN Dịch Vọng Hậu – Cầu Giấy	V			
	2	MN Thành Công – Ba Đình		V	V	V
	3	MN Vinschool Times City – Hoàng Mai		V	V	
Tiểu học	4	TH Nguyễn Bá Ngọc – Ba Đình		V	V	
	5	TH Nghĩa Tân – Cầu Giấy		V	V	V
	6	TH Welspring – Long Biên		V	V	
THCS	7	THCS Hoàng Hoa Thám – Ba Đình	V			
	8	THCS Xuân La – Tây Hồ		V	V	
	9	THCS Nguyễn Phong Sắc – Hai Bà Trưng	V			

THPT	10	THPT Phan Huy Chú – Đống Đa	V			
	11	THPT Xuân Phương – Bắc Từ Liêm		V	V	
	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy		V		V

Như vậy, phần lớn lãnh đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông tham gia khảo sát có ý kiến nên điều chỉnh thời điểm tổ chức thực tập sư phạm. Lí giải cụ thể trong khảo sát định lượng kết hợp định tính cho thấy nguyên nhân như sau: Lịch trình thực tập sư phạm hiện hành cố định ở đầu học kỳ 2. Các nhà trường muốn tạo điều kiện cho sinh viên được trải nghiệm thực tập ở nhiều thời điểm khác nhau. Với sinh viên, điều này rất có lợi sau khi ra trường vì không bị bỏ ngỡ với các nhiệm vụ tại các thời điểm khác nhau của năm học. Sự có mặt của sinh viên TTSP ở các thời điểm khác nhau trong năm học về bản chất chính là hình thức TTSP thường xuyên, các nhà trường được hỗ trợ hoạt động thường xuyên. Thời điểm TTSP không trùng với các cơ sở đào tạo giáo viên khác cũng được một số trường đồng nhất quan điểm này. Điều đó giúp các trường đón sinh viên TTSP không bị chồng chéo, tránh sinh viên bị so sánh và phát sinh những va chạm không cần thiết.

2.2.2. Khảo sát ý kiến của sinh viên về việc điều chỉnh công tác thực tập sư phạm

Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi với sinh viên 07 ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học đang học tập tại Khoa Sư phạm về nhu cầu điều chỉnh hoạt động thực tập sư phạm thời gian tới. Kết quả như sau:

2.2.2.1. Khảo sát về việc điều chỉnh thời lượng thực tập sư phạm

Bảng 3. Kết quả khảo sát đối với sinh viên về điều chỉnh thời lượng thực tập sư phạm

STT	Ngành	Đoàn TTSP	SLSV khảo sát	Ý kiến về thời lượng TTSP		
				Giảm	Giữ nguyên	Tăng
1	Giáo dục Mầm non	1	20	0	14	6
		2	20	0	18	2
		TN	20	12	8	0
2	Giáo dục Tiểu học	1	20	0	8	12
		2	20	0	10	10
		TN	20	4	16	0
3	Giáo dục Công dân	1	10	0	8	2
		2	10	0	6	4
		TN	10	5	5	0
4	Sư phạm Lịch sử	1	10	0	2	8
		2	10	0	5	5
		TN	0	0	0	0

5	Sư phạm Ngữ văn	1	20	0	4	16
		2	20	0	12	8
		TN	20	4	16	0
6	Sư phạm Toán học	1	20	0	7	13
		2	20	0	11	9
		TN	20	12	8	0
7	Sư phạm Vật lí	1	5	0	3	2
		2	5	0	5	0
		TN	4	2	2	0
8	Tổng số SV tham gia khảo sát		304	39	168	97
	Tỉ lệ			13,0%	55,0%	32,0%

Kết quả khảo sát thu được ở bảng số liệu trên cho thấy: 55% SV đồng tình tiếp tục duy trì thời lượng nhiều như hiện nay để đảm bảo công tác rèn nghề. Bên cạnh đó, có tới 32% SV có nhu cầu tăng thời lượng TTSP, đặc biệt là ở đợt TTSP1 để có cơ hội được học việc tại các trường mầm non, phổ thông nhiều hơn. Điểm đáng chú ý là tỉ lệ 13% ý kiến có nhu cầu giảm thời lượng thực tập hoàn toàn nằm ở khu vực thực tập tốt nghiệp hiện đang áp dụng thực tập thường xuyên. Phỏng vấn chuyên sâu các trường hợp này, sinh viên có ý kiến đề nghị giảm phần thực tập giai đoạn thường xuyên, có thể thu gọn lại tăng giai đoạn tập trung. Như vậy, thực chất không phải SV có ý kiến giảm tổng thời lượng TTSP mà là nhu cầu sắp xếp gọn lại để chủ yếu TTSP theo hình thức tập trung ở kì thực tập tốt nghiệp.

2.2.2.2. Khảo sát điều chỉnh về thời điểm thực tập sư phạm

Bảng 4. Kết quả khảo sát đối với sinh viên về điều chỉnh thời điểm TTSP

STT	Ngành	SLSV khảo sát	Ý kiến về thời điểm TTSP nên	
			<i>Giữ nguyên ở các HK chẵn như hiện nay</i>	<i>Thay đổi để TTSP ở cả 2 HK</i>
1	Giáo dục Mầm non	60	42	18
2	Giáo dục Tiểu học	60	15	45
3	Giáo dục Công dân	30	10	20
4	Sư phạm Lịch sử	20	6	14
5	Sư phạm Ngữ văn	60	28	32
6	Sư phạm Toán học	60	33	27
7	Sư phạm Vật lí	14	4	10
	Tổng số	304	138	166
	Tỉ lệ		45,0%	55,0%

Như vậy, có thể thấy rằng SV nhận ra việc chỉ đi TTSP ở các học kì chẵn sẽ không thu được nhiều lợi ích bằng việc được đi TTSP ở cả 2 HK. Kết quả khảo sát phỏng vấn sâu còn

cho thấy, SV cho rằng mặc dù TTSP thường xuyên ở năm cuối kéo dài gần 5 tháng nhưng vẫn chỉ ở HK2, SV cần được trải nghiệm các hoạt động của nhà trường mầm non, phổ thông ở cả HK1 để kết quả học việc và rèn nghề toàn diện hơn.

2.2.2.3. Khảo sát về mô hình trường thực tập sư phạm

Kết quả khảo sát về mô hình trường TTSP cho thấy: 100% SV có nhu cầu được đi trải nghiệm học việc ở cả mô hình trường công lập và tư thục trong quá trình đào tạo. Tỷ lệ tương tự với câu hỏi về việc có muốn đi TTSP ở cả trường nội thành và ngoại thành hay không? Đây là tín hiệu đáng mừng trong nhận thức của SV về việc đi TTSP. SV có mong muốn được trải nghiệm nhiều, tích lũy kinh nghiệm tối đa và có cơ hội cọ sát trong các môi trường khác nhau cần được Khoa, Nhà trường cổ vũ và hiện thực hóa. Trong đó điểm đáng chú ý là 100% SV có nhu cầu được chọn trường TTSP trên các tiêu chí như trường tốt, gần nhà,... và được xếp đoàn TTSP trên cơ sở sắp xếp của khoa, cho phép sự trao đổi SV giữa các đoàn với nhau chứ không phải chọn trên hệ thống online như hiện nay. Đây cũng là vấn đề cần nghiên cứu để điều chỉnh, đặc biệt là nâng cấp phần mềm quản lý nhằm tránh xảy ra hiện tượng SV bị trùng lặp trường giữa các đợt TTSP.

2.3. Một số giải pháp điều chỉnh hoạt động thực tập sư phạm của Khoa Sư phạm

2.3.1. Giải pháp 1: Xây dựng lịch trình tổng thể các hoạt động rèn luyện nghề nghiệp của sinh viên khoa sư phạm để thấy được hoạt động thực tập sư phạm là một khâu nối tiếp và quan trọng nhất trong quá trình rèn nghề cho sinh viên suốt 4 năm của khóa đào tạo:

Bảng 5. Lịch trình tổng thể các hoạt động rèn luyện nghề nghiệp của sinh viên khoa sư phạm

Học kì	Nội dung	Mô tả sơ lược
1	Rèn luyện NVSPTX 1	30 tiết thực hành tại phòng nghiệp vụ của trường ĐHTĐHN
2	Rèn luyện NVSPTX 2	30 tiết thực hành tại phòng nghiệp vụ của trường ĐHTĐHN
	Thực hành Sư phạm 1	15 tiết thực hành tại môi trường thực tế ngoài HNMTU gắn với HP Giáo dục học.
3	Rèn luyện NVSPTX 3	30 tiết thực hành tại phòng nghiệp vụ của trường ĐHTĐHN
	Thực hành Sư phạm 2	30 tiết thực hành tại các trường mầm non, phổ thông gắn với HP Nghiệp vụ sư phạm 1
4	Rèn luyện NVSPTX 4	30 tiết thực hành tại phòng nghiệp vụ của trường ĐHTĐHN
	Thực hành Sư phạm 3	30 tiết thực hành tại các trường mầm non, phổ thông gắn với HP Nghiệp vụ sư phạm 2
5	Rèn luyện NVSPTX 5	30 tiết thực hành tại phòng nghiệp vụ của trường ĐHTĐHN
	Thực tập sư phạm 1	4 tuần
6	Rèn luyện NVSPTX 6	30 tiết thực hành tại phòng nghiệp vụ của trường ĐHTĐHN
	Thực tập sư phạm 2	4 tuần
7	Rèn luyện NVSPTX 7	30 tiết thực hành tại phòng nghiệp vụ của trường ĐHTĐHN
	Thực tập sư phạm 3	4 tuần

8	Rèn luyện NVSPTX 8	30 tiết thực hành tại phòng nghiệp vụ của trường ĐHTĐHN
	Thực tập tốt nghiệp	6 tuần

2.3.2. Giải pháp 2: Tổ chức lại công tác thực tập sư phạm từ 3 kì thành 4 kì, đi thực tập ở các thời điểm khác nhau trong năm học. Cách tổ chức này sẽ thỏa mãn được nhu cầu tăng thời lượng thực tập, đồng thời đảm bảo được tính chất thực tập thường xuyên của sinh viên trải nghiệm đủ các thời điểm khác nhau trong một năm học ở trường mầm non, phổ thông.

Bảng 6. Thông tin tổng quát về công tác thực tập sư phạm

STT	Tổ chức		TTSP1	TTSP2	TTSP3	TTTN
1.	Số tín chỉ thực tập		2	2	2	3
2.	Hình thức, thời lượng TTSP		Tập trung 4 tuần	Tập trung 4 tuần	Tập trung 4 tuần	Tập trung 6 tuần
3.	Thời điểm TTSP		HK5 Tháng 9	HK6 <i>Khi bắt đầu HK6</i>	HK7 Tháng 10	HK8 <i>6 tuần cuối HK8</i>
4.	Địa điểm TTSP của khối Trung học	Trường THCS	GDCD, SP Toán học, SP Ngữ văn, SP KHTN, SP Lịch sử - Địa	SP KHTN, SP Lịch sử - Địa lí	GDCD, SP Toán học, SP Ngữ văn, SP KHTN, SP Lịch sử - Địa lí	SP KHTN, SP Lịch sử - Địa lí
		Trường THPT	SP Vật lí, SP Lịch sử	GDCD, SP Toán học, SP Ngữ văn, SP Vật lí, SP Lịch sử	SP Vật lí, SP Lịch sử	GDCD, SP Toán học, SP Ngữ văn, SP Vật lí, SP Lịch sử

2.3.3. Giải pháp 3: Xây dựng các nhiệm vụ của từng đợt thực tập sư phạm phù hợp với lịch trình TTSP mới:

Bảng 7. Nhiệm vụ của các đợt TTSP

STT	Nhiệm vụ	TTSP1	TTSP2	TTSP3	TTTN
A.	Nhiệm vụ chung				
1.	Tìm hiểu thực tế giáo dục: nghe 3 báo cáo và tìm hiểu thực tế của nhà trường trong quá trình TTSP				

2.	Ghi Nhật kí TTSP online, các tình huống sư phạm hằng ngày gặp và cách giải quyết				
3.	Thiết kế giáo án, tập giảng trong nhóm, được nhóm góp ý và GVHD phê duyệt	2	3	4	6
4.	Giảng dạy có sự tham gia của nhóm, nhận xét và đánh giá của GVHD (ghi hình giờ dạy đánh giá)	1	2	3	5
5.	Làm Bài tập/ Báo cáo	Bài tập tâm lí giáo dục	Báo cáo về HĐ ngoài giờ lên lớp/ SH lớp	Báo cáo chuyên môn theo ngành đào tạo	Báo cáo Thực tập tốt nghiệp
B. Nhiệm vụ riêng từng khối					
1.	Mầm non	Dự giờ thực hành chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lí nhóm lớp mầm non			
2.	Tiểu học	Thực tập công tác chủ nhiệm, công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và hoạt động ngoài giờ lên lớp			
3.	Trung học cơ sở				
4.	Trung học phổ thông	Thực tập công tác chủ nhiệm, công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và hoạt động ngoài giờ lên lớp			

2.3.4. Giải pháp 4: Điều chỉnh bộ công cụ đánh giá công tác thực tập sư phạm

Công tác TTSP ở trường Đại học Thủ đô Hà Nội thực tế đã được triển khai song hành với quá trình đào tạo giáo viên trong suốt hơn 60 năm qua. Bộ công cụ đánh giá hoạt động TTSP vì vậy cũng đã có một quá trình lịch sử lâu dài và được cải tiến, điều chỉnh liên tục cho phù hợp với mỗi giai đoạn đào tạo khác nhau của Nhà trường và thực tiễn nền giáo dục Thủ đô. Đối với việc điều chỉnh công tác TTSP được đề cập trong nghiên cứu này bắt buộc phải có sự điều chỉnh của công cụ đánh giá kèm theo. Một số hướng điều chỉnh cần được thực hiện như sau: Điều chỉnh từ 03 bộ công cụ đánh giá 03 đợt thực tập sư phạm thành 4 bộ công cụ tương ứng 4 đợt. Trao quyền nhiều hơn cho các nhà trường mầm non, phổ thông đánh giá sinh viên. Gắn trách nhiệm cao hơn với GV trưởng đoàn và GV BM Nghiệp vụ sư phạm, GV dạy các môn PPDH trong đánh giá các báo cáo, bài thu hoạch của quá trình thực tập. Số hóa các khâu đánh giá hoạt động TTSP của sinh viên bằng phần mềm.

2.3.5. Giải pháp 5: Nâng cấp phần mềm quản lý công tác đào tạo nói chung, quản lý hoạt động TTSP nói riêng

Hiện nay, sự kết nối trong công tác tổ chức TTSP giữa các trường đại học và trường thực tập hầu hết bằng phương pháp trực tiếp và thủ công, điều này có thể dẫn đến sự thất lạc tài liệu, sự chậm trễ của quá trình chuyển các thông tin đi và đến. Trong thời đại 4.0, công tác TTSP cần được quản lý và đánh giá trên hệ thống phần mềm phù hợp. Giải pháp này đảm bảo được tính cập nhật, chính xác và hệ thống hồ sơ, minh chứng đầy đủ cho từng đợt TTSP. Vì vậy, cần xây dựng một ứng dụng quản lý hoạt động thực tập sư phạm để từ đó tăng cường cách thức quản lý, tìm kiếm nhanh, hiệu quả các công việc liên quan đến công tác thực tập. Với một hệ thống quản lý online hoàn chỉnh, kết quả TTSP của mỗi SV hay từng khóa đào tạo sẽ dễ dàng được truy xuất, chuyển giao, lưu trữ,...

3. KẾT LUẬN

Hoạt động thực tập sư phạm là một nội dung cơ bản và cốt lõi trong chương trình đào tạo sinh viên sư phạm, là nhân tố vô cùng quan trọng góp phần rèn luyện năng lực sư phạm cho sinh viên, thúc đẩy việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường sư phạm. Những điều chỉnh, đổi mới trong hoạt động rèn luyện nghề nghiệp nói chung, trong công tác thực tập sư phạm nói riêng sẽ tác động trực tiếp tới chất lượng đào tạo của nhà trường. Với nghiên cứu này, nhóm tác giả nhận thấy công tác thực tập của sinh viên sư phạm, trường Đại học Thủ đô đã và đang được thực hiện bài bản, hiệu quả. Kết quả đạt được là minh chứng cho ý thức trách nhiệm với nhiệm vụ được giao của Khoa Sư phạm trong sự nghiệp phát triển chung của Nhà trường. Chúng tôi đề xuất một số giải pháp trên cơ sở phân tích thực trạng nhằm đưa ra những điều chỉnh sát thực hơn nữa với yêu cầu về đội ngũ giáo viên chất lượng cao của Thủ đô, góp phần nâng cao vị thế của Khoa Sư phạm nói riêng và trường Đại học Thủ đô Hà Nội nói chung trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2012), *Luật Giáo dục Đại học năm 2012*.
2. Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục Đại học sửa đổi năm 2019*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy*.
4. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (2015), *Quyết định số 499/QĐ-ĐHTĐHN ngày 16/10/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Thủ đô Hà Nội*.
5. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (2020 - 2021), *Báo cáo Tổng kết công tác TTSP 1,2 của Khoa Sư phạm, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội các năm 2020, 2021*.
6. *Báo cáo Tổng kết công tác TTSP của trường Đại học Thủ đô Hà Nội các năm 2018, 2019, 2020*.
7. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (2021), *Dự thảo báo cáo Tổng kết công tác TTSP của trường Đại học Thủ đô Hà Nội năm 2021*.

**A STUDY ON SOLUTIONS TO ADJUSTING PEDAGOGICAL
PRACTICE ACTIVITIES IN ORDER TO IMPROVE
THE QUALITY OF POHE TEACHER TRAINING
AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY**

Abstract: *Hanoi Metropolitan University is a higher education institution that has a long tradition and dominant prestige in teacher training in Hanoi and in the country. One of the reasons for those reputations is that most graduates have such necessary qualities of a well-qualified teacher as good pedagogical skills, professional proficiency, well-preparedness for the working life, which helps the employers save time for employees' re-training. During the training process, the university always focuses on training pedagogical skills for students, making annual adjustments and updates in terms of content and organizational form of the internship program. In the past few years, the university has applied the model of regular internships with longer internship time, which has provided a better access to the real working environment for students. From our experience in organizing and managing pedagogical internships, from demanding working practices in the current context of extensive educational innovation, we carry out this research and suggest some solutions to adjusting pedagogical internship activities in order to improve the quality of POHE teacher training at Hanoi Metropolitan University.*

Keywords: *Education, teacher training, pedagogical internship, professional practice, POHE.*